

Số: 129/2026/QĐST-HNGĐ

Đồng Tháp, ngày 28 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 263/2026/TLST-HNGĐ, ngày 20 tháng 4 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Chung Thị Mỹ P, sinh năm 1982; Địa chỉ: Số D, ấp A, xã L, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Anh Võ Trung K, sinh năm 1979; Địa chỉ: Số D, ấp A, xã L, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa: Chị Chung Thị Mỹ P và anh Võ Trung K.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Chị Chung Thị Mỹ P và anh Võ Trung K tự nguyện ly hôn.

2.2. Về nuôi con chung:

Giao có 02 (hai) con chung Võ Thị Mỹ T, sinh ngày 21/3/2008, Võ Sỹ Đ, sinh ngày 11/4/2017 cho chị Chung Thị Mỹ P trực tiếp nuôi dưỡng, anh K không đóng góp (cấp dưỡng) chi phí nuôi hai con chung tên T và Đ cùng chị P.

Giao 01 (một) con chung tên Võ Thị Thùy N, sinh ngày 24/01/2023 cho anh Võ Trung K trực tiếp nuôi dưỡng, chị P không đóng góp (cấp dưỡng) chi phí nuôi 01 (một) con chung tên N cùng anh K.

Hiện các con chung tên Võ Thị Mỹ T, Võ Sỹ Đ và Võ Thị Thùy N hiện đang sống cùng và do anh K và chị P nuôi dưỡng.

Về 01 (một) con chung tên Võ Thị Mỹ X, sinh ngày 21/8/2001 đã trưởng thành có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người trực tiếp nuôi con chung cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con chung trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Người không trực tiếp nuôi con chung không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở, hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người trực tiếp nuôi con chung.

2.3. Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Chị Chung Thị Mỹ P tự nguyện nộp đủ 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005886, ngày 20/4/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp. Chị P được nhận lại tiền chênh lệch là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND Khu vực 7 - Đồng Tháp;
- P.THADS Khu vực 7 - Đồng Tháp;
- UBND xã A, tỉnh Đồng Tháp;
- (GCNKH số 98/2011 ngày 13/10/2011 của UBND A, H. L, ĐT);
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Đã ký

Hà Thị Mỹ Xuân